

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/ HNGĐ - ST
Ngày 14/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, giải quyết con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX - ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 3/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Thùy L - sinh năm 1987

HKTT: Số nhà 127, đường B, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T - sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị L. Vắng mặt anh T không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Xuân T hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 3/1/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm, anh chị

sống cùng bố mẹ anh T tại xã Y, huyện Yên Mô. Thời gian sau anh T thay đổi tính cách, sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con thường xuyên chơi bời lêu lổng ở bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhiều lần vợ chồng nói chuyện để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả, cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc. Năm 2013 chị L đã đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ tại Thị xã B, Thanh Hóa. Năm 2014 vợ chồng sinh cháu Hải Y nhưng anh T vẫn không thay đổi tính cách, ngày càng chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con nên từ năm 2015 chị L và anh T sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Khánh N – sinh ngày 17/10/2009 và cháu Phạm Hải Y – sinh ngày 8/11/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu Y đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Phạm Xuân T theo địa chỉ anh T đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú, bố anh T là ông Phạm Văn Chung đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh T nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản làm việc với ông Phạm Văn Chung thể hiện: Anh T kết hôn với chị L vào năm 2007, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân năm 2008 anh T ra quân làm ăn ở ngoài nên anh T chị L thường xuyên bất đồng trong cách sống và làm ăn kinh tế, Gia đình đã khuyên bảo nhưng anh chị không giải quyết được mâu thuẫn. Do vậy chị L đã cho con vào Thanh Hóa sống chung cùng bố mẹ đẻ, anh T sinh sống tại xã Yên Nhân, Yên Mô. Hiện nay anh T đi làm ăn ở đâu gia đình không rõ, thỉnh thoảng anh T vẫn về thăm gia đình. Tòa án gửi văn bản giấy tờ cho anh T, gia đình đều thông báo cho anh T biết nhưng anh T không cung cấp nơi cư trú hiện nay của anh T. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T thì anh chị tự giải quyết, gia đình không can thiệp tình cảm của anh T chị L.

Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2020 UBND xã Y cung cấp như sau: Anh Phạm Xuân T và chị Đỗ Thị Thùy L có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xóm Ngoài, Liên Phương, Yên Nhân, Yên Mô. Quá trình chung sống ở địa phương anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con, sau đó chị L và các con vào Thanh Hóa sinh sống, còn anh T vẫn sinh sống tại địa phương. Chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của anh T, chị L. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Phạm Xuân T không chấp hành đúng pháp luật, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đến tham gia phiên tòa, Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do chị L và anh T sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn giữa chị L và anh T là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy L xử cho chị Đỗ Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh N sinh ngày 17/10/2009 và cháu Phạm Hải Y sinh ngày 8/11/2014 cho chị Đỗ Thị Thùy L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu N, Y thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L.

Tài sản chung, công nợ chung: chị L không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Thùy L khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Xuân T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Ngoài, thôn Liên Phương, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh Phạm Xuân T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã yêu cầu anh T cung cấp chứng cứ chứng minh tình cảm vợ chồng và có quan điểm đối với yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T nhưng anh T đều không cung cấp. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho anh Phạm Xuân T đến Tòa án huyện Yên Mô làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Phạm Xuân T đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân T là phù hợp với Điều 227. Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy L và anh Phạm Xuân T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị L và anh T chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con đã nhiều lần được gia đình khuyên bảo nhưng anh T không sửa chữa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Từ năm 2015 chị L anh T sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, anh chị sống ly thân đã nhiều năm không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh T không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L xử cho chị Đỗ Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Xuân T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Con chung: Chị L và anh T có hai con chung: cháu Phạm Khánh N sinh ngày 17/10/2009 và cháu Phạm Hải Y sinh ngày 8/11/2014. Hiện nay cháu N và cháu Y đang do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải

quyết vụ án chị L xin được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ nhỏ các cháu N, Y do chị L chăm sóc, anh T nhiều năm nay không quan tâm đến các con. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Phạm Khánh N thể hiện nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn cháu N xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu N và Y khi chị L và anh T ly hôn thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của chị L giao cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Khánh N sinh ngày 17/10/2009 và cháu Phạm Hải Y sinh ngày 8/11/2014 đến khi các cháu thành niên. Anh T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí, quyền kháng cáo:

Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị L phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy L. Xử cho chị Đỗ Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Xuân T. Quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị Thùy L và anh Phạm Xuân T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Khánh N sinh ngày 17/10/2009 và cháu Phạm Hải Y sinh ngày 8/11/2014 đến khi các cháu thành niên. Anh T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Đỗ Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002275 ngày 5/6 /2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô (1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND phường Bắc Sơn (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

